TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thùy Trang**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Nguyễn Thành Thật**.
2. Ông **Võ Văn Liềm**.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **ĐOÀN VŨ T** – sinh năm 1975 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Nh (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); họ tên vợ Nguyễn Thị T - sinh năm 1971; Bị cáo có 03 người con ruột lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đoàn Vũ T bị tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 06/3/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN VĂN NH1** – sinh năm 1971 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A – sinh năm 1943 và bà Lê Thị Nh – sinh năm 1948; họ tên vợ Nguyễn Thị S - sinh năm 1975; Bị cáo có 02 người con ruột lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn Nh1 bị tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 06/3/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **NGUYỄN VĂN TH** – sinh năm 1984 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A – sinh năm 1943 và bà Lê Thị Nh – sinh năm 1948; Bị cáo có 10 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1982. Bị cáo là người con thứ 7 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn Th bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **CAO TRÍ TR** - sinh năm 1973 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S – sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1949; họ tên vợ Nguyễn Thị M - sinh năm 1975; Bị cáo có 6 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1981. Bị cáo là người con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo có 01 người con sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Cao Trí Tr bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **NGUYỄN THỊ Đ** – sinh năm 1963 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Trần Thị B (chết); họ tên chồng Trần Thiện H - sinh năm 1968; Bị cáo có 07 người con ruột lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: Ngày 08/7/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tuyên phạt 8.000.000 đồng, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Nguyễn Thị Đ bị tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 01/3/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **MAI QUỐC NAM** – sinh ngày 01/01/1993 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn U – sinh năm 1955 và bà Trần Thị Ph – sinh năm 1960; họ tên vợ Đỗ Thị Tr - sinh năm 1993; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Mai Quốc N bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **TRẦN VĂN D** – sinh năm 1977 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Đỗ Thị L – sinh năm 1955; họ tên vợ Nguyễn Thị Ch - sinh năm 1980; Bị cáo có 07 anh chị em ruột bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Trần Văn D bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **PHÙNG VĂN NH2** – sinh năm 1974 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Ph (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); họ tên vợ Thái Cẩm Th - sinh năm 1977; Bị cáo có 09 anh chị em ruột bị cáo là người con thứ 7 trong gia đình. Bị cáo có 04 người con ruột, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Phùng Văn Nh2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **TRẦN NGỌC H** – sinh năm 1956 tại H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (chết) và bà Trương Thị Ê (chết); họ tên chồng Nguyễn Thàn Nh - sinh năm 1955; Bị cáo có 03 anh chị em ruột bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Trần Ngọc H bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019 thì được bảo lĩnh tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đã bỏ trốn và bị Công an huyện Gò Quao ra quyết định truy nã số 03/2019/QĐ-TN, ngày 27/6/2019 nhưng không có kết quả.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Duy H1 – sinh năm 1971. có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Danh Cần – sinh năm 1982, có mặt.

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Việt H2 – sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn M – sinh năm 1978. có mặt.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Thị T – sinh năm 1971, vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Văn Nh3 – sinh năm 1992, có mặt.

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 13/02/2019 Công an huyện Gò Quao bắt quả tang Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H cùng tham gia đánh bạc tại nhà của Đoàn Vũ T, ngụ tại ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tại hiện trường, lực lượng công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật có liên quan đến việc đánh bạc gồm: 100 lá bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa khui hộp, 01 chiếc chiếu lát, một ca nhựa có dung tích 2,5l màu xanh; tiền Việt Nam tổng cộng là 12.511.000 đồng, trong đó trên chiếu bạc là 6.263.000 đồng, trên người các bị cáo tại hiện trường là 6.248.000 đồng; 11 điện thoại di động và 04 xe máy.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 21 giờ ngày 13/02/2019, các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H tập trung tại nhà chứa củi của Đoàn Vũ T cư ngụ tại ấp M, xã V, huyện G thực hiện hành vi đánh bạc. Hình thức chơi bài cào 03 lá đếm nút ăn thua bằng tiền, chia làm 05 đến 06 tụ, một tụ cái và 04 đến 05 tụ con, tụ cái xoay vòng mỗi tụ làm cái 03 ván bài, ai làm cái xong thì bỏ tiền xâu vào ca nhựa để bên cạnh 10.000 đồng, mỗi lần đặt mỗi tụ từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng, khi các con bạc đặt ké tụ thì mỗi tụ từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; các con bạc ngồi tụ cái gồm Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Cao Trí Tr, các con bạc còn lại đặt tụ gồm Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H, các tụ cái sau khi làm cái xong thì đặt tụ và ké các tụ con khác. Tại thời điểm bắt quả tang có 09 bị cáo tham gia sát phạt với nhau, số tiền công an thu giữ trên chiếu bạc là 6.263.000 đồng và số tiền trên người các bị cáo mang theo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.248.000 đồng, gồm của Đoàn Vũ T 20.000 đồng, Nguyễn Văn Th 2.800.000 đồng, Cao Trí Tr 28.000 đồng, Trần Văn D 3.000.000 đồng và Phùng Văn Nh2 400.000 đồng. Như vậy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.511.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận ngày 13/02/2019 đã cùng tham gia đánh bạc tại nhà Đoàn Vũ T và đã bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 100 lá bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa khui hộp, 01 chiếc chiếu lát, một ca nhựa có dung tích 2,5l màu xanh; tiền Việt Nam tổng cộng là 12.511.000 đồng, trong đó trên chiếu bạc là 6.263.000 đồng, trên

người các bị cáo tại hiện trường là 6.248.000 đồng; 11 điện thoại di động và 04 xe máy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho chủ sở hữu và các bị cáo gồm 11 điện thoại di động, 04 xe máy.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSND-GQ, ngày 15/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Vũ T từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng;

Xử phạt: Bị cáo Cao Trí Tr từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Nh2 từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H từ 06 tháng đến 08 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nh1 từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng;

Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc N từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 12.511.000 đồng gồm: 6.263.000 đồng bị bắt quả tang trên chiếu bạc, tiền của bị cáo mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.248.000 đồng gồm của Đoàn Vũ T 20.000 đồng, Nguyễn Văn Th 2.800.000 đồng, Cao Trí Tr 28.000 đồng, Trần Văn D 3.000.000 đồng và Phùng Văn Nh2 400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 100 lá bài tây đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây chưa khui hộp; 01 chiếc chiếu lát; một ca nhựa có dung tích 2,5l màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy H1 có đơn xin vắng mặt, Nguyễn Việt H2 vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra Nguyễn Việt H2 đã nhận lại tài sản nên việc xét xử vắng mặt ông Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Việt H2 không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các ông vì vậy áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt Nguyễn Việt H2 và Nguyễn Duy H1.

Bị cáo Trần Ngọc H trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị Công an huyện Gò Quao ra Quyết định truy nã số 03/2019/QĐ-TN ngày 27/6/2019 nhưng đến nay vẫn không có kết quả nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Trần Ngọc H.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ đã khai nhận vào khoảng hơn 21 giờ, ngày 13/02/2019 các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà chứa củi của Đoàn Vũ T ở ấp M, xã V, huyện G, hình thức chơi bài cào (loại bài tây 03 lá đếm nút) đến 23 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Gò Quao bắt quả tang khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các nhân chứng, tài liệu chứng cứ, biên bản bắt người, biên bản phạm tội quả tang ngày 13/02/2019 và nội dung bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSND-GQ, ngày 15/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. Sau khi thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định:

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tư lợi cá nhân, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng cũng như ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt bình thường của những người dân khác tại địa phương, không những thế mà còn xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là một tệ nạn xã hội cần xóa bỏ vì nó để lại hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, bởi vì đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình bị trì trệ, cuộc sống gia đình mất hạnh phúc và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác.

[4] Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền và bị bắt quả tang, số tiền các bị cáo đánh bạc đã thu giữ được tại hiện trường vụ án tổng cộng là 12.511.000 đồng đã đủ định lượng theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự vì vậy hành vi đánh bạc của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét về tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn. Tuy xòng bạc không có người đứng ra tổ chức nhưng bị cáo T là người thu tiền xâu nhưng mức độ chưa đủ cấu thành tội tổ chức đánh bạc, nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà chứa củi của bị cáo T. Các bị cáo T, Nh1, Th, Tr tham gia tích cực với vai trò làm cái, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò đặt tụ con. Bị cáo Nh1 là người chuẩn bị bài, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên xòng bạc có qui mô không lớn, thu lợi bất chính không cao nhưng xòng bạc đã diễn ra trước đó.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 8.000.000 đồng vào ngày 08/7/2011 đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa chấp hành xong bản án cũ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại đểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo theo đề nghị của viện kiểm sát. Các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Cao Trí Tr, Mai Quốc N và Trần Ngọc H, Trần Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình các bị cáo Đoàn Vũ T, Phùng Văn Nh2, Cao Trí Tr, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H ý thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét thấy các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Trần Văn D, Phùng Văn Nh2, Cao Trí Tr, Mai Quốc N có nơi cư trú ổn định, có công việc, có thu nhập và có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt nên chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự

xử phạt các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Trần Văn D, Phùng Văn Nh2, Cao Trí Tr, Mai Quốc N phải nộp phạt một khoản tiền sung vào công quỹ Nhà nước là đủ nghiêm. Bị cáo Nguyễn Thị Đ có tiền án về tội đánh bạc nhưng lại cố tình tái phạm, khai báo quanh co chối tội là xem thường pháp luật, bị cáo Trần Ngọc H đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương là vi phạm nghĩa vụ cam kết bị Công an huyện Gò Quao truy nã nhưng không có kết quả nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Đ và bị cáo Hương là phù hợp. Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cách ly các bị cáo Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] **Về xử lý vật chứng và số tiền các bị cáo dùng đánh bạc**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 12.511.000 đồng gồm: 6.263.000 đồng bị bắt quả tang trên chiếu bạc, tiền của bị cáo mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.248.000 đồng gồm của Đoàn Vũ T 20.000 đồng, Nguyễn Văn Th 2.800.000 đồng, Cao Trí Tr 28.000 đồng, Trần Văn D 3.000.000 đồng và Phùng Văn Nh2 400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 100 lá bài tây đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây chưa khui hộp; 01 chiếc chiếu lát; một ca nhựa có dung tích 2,5l màu xanh thu được tại hiện trường vụ án.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- **Tuyên bố**: Các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Vũ T 20 (hai mươi) triệu đồng.

Xử phạt: Bị cáo Cao Trí Tr 20 (hai mươi) triệu đồng.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Nh2 20 (hai mươi) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nh1 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc N từ 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 25 (hai mươi lăm) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến ngày 01/3/2019.

- **Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 12.511.000 đồng gồm: 6.263.000 đồng bị bắt quả tang trên chiếu bạc, tiền của bị cáo mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.248.000 đồng gồm của Đoàn Vũ T 20.000 đồng, Nguyễn Văn Th 2.800.000 đồng, Cao Trí Tr 28.000 đồng, Trần Văn D 3.000.000 đồng và Phùng Văn Nh2 400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 100 lá bài tây đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây chưa khui hộp; 01 chiếc chiếu lát; một ca nhựa có dung tích 2,5l màu xanh thu được tại hiện trường vụ án.

Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 17/5/2019.

* **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Áp dụng Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Đoàn Vũ T, Nguyễn Văn Nh1, Nguyễn Văn Th, Phùng Văn Nh2, Trần Văn D, Cao Trí Tr, Mai Quốc N, Nguyễn Thị Đ và Trần Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo bằng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Bị cáo;
- NLQ;
- Lưu hồ sơ.